

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn và tranh
chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Bà Bùi Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhàn, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Mỹ D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Dương Minh Nam, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Mỹ D trình bày: Năm 2016, chị và anh Dương Minh N qua thời gian quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân, có làm giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp B, xã L, thị xã D, đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi do anh N không quan tâm chăm sóc vợ con mà suốt ngày ăn chơi cờ bạc, chị khuyên can mà không được. Tháng 6/2017 chị về nhà mẹ ruột sống và sinh con, anh chị ly thân cho đến nay. Thời gian chị sinh con anh N chỉ đến thăm được vài ngày sau đó không tới lui chăm sóc, do anh N không thừa nhận con nên chị tự đi làm giấy khai sinh cho con lấy theo họ của chị và không để tên cha trong giấy khai sinh.

Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Minh N; Về con chung: có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 19/12/2017, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết..

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2018 bị đơn anh Dương Minh N khai: Anh thống nhất trình bày của chị Trần Mỹ D về quan hệ hôn nhân, về con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do chung sống không hợp nhau, thường xảy ra cự cãi, cô D bỏ về nhà mẹ ruột sống và sinh con. Lúc sinh con ở bệnh viện, anh có đặt tên cho con nhưng khi về làm giấy khai sinh chị D đã thay tên đổi họ của con theo họ cô D nên anh đồng ý giao con cho cô D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Trần Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Dương Minh N, về con chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Minh N vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh N và chị Trần Mỹ D tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân được pháp luật công nhận. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh N là có thật, cả hai người đều thừa nhận trong thời gian chung sống thường xuyên cãi nhau, thời gian chị D mang thai, sinh con anh N cũng không chăm sóc, anh chị ly thân gần 01 năm. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ chấp nhận;

- Về con: Đề nghị giao cháu K cho chị D nuôi, vì cháu chỉ mới 06 tháng tuổi, cần được chăm sóc của người mẹ; Về cấp dưỡng: Chị D không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét;

-Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu; Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con với anh Dương Minh N, đây là quan hệ ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Dương Minh N có nơi cư trú và làm việc tại ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Dương Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh N và chị Trần Mỹ D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh vào năm 2016, như vậy hôn nhân giữa anh N và chị D là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị D và anh N xảy ra mâu thuẫn là có thật, chị D, anh N đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi nhau, dẫn đến chị D về bên mẹ ruột sống và sinh con, thời gian chị D sinh con anh N cũng không chăm sóc. Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng anh N vắng mặt, đồng thời anh N cũng có bản khai đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung giữa anh N, chị D thường xuyên cãi nhau, anh chị ly thân thời gian hơn 11 tháng, thời gian chị D sinh con anh N cũng không chăm sóc, là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh N là đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh Dương Minh N, chị Trần Mỹ D có 01 người con chung tên Trần Quốc K sinh ngày 19/12/2017. Sau khi ly hôn, chị D có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng. Xét thấy cháu K hiện nay chưa tròn 6 tháng tuổi, còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Quốc K cho chị Trần Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Chị Trần Mỹ D có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Mỹ D và anh Dương Minh N ly hôn với nhau.

2/ Về con: Giao chị Trần Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 19/12/2017. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Mỹ D không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3/Về án phí: Chị Trần Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0013233, ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, chị D đã nộp đủ. Anh Dương Minh N không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ái Loan